

Số:666/BC-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ gắn các giải pháp thực hiện an sinh xã hội, việc làm cho người lao động ổn định cuộc sống trong tình hình hiện nay

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-HĐND ngày 26/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp cuối năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, gắn các giải pháp thực hiện an sinh xã hội, việc làm cho người lao động ổn định cuộc sống trong tình hình hiện nay" như sau:

I. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 20/10/2021 với mục tiêu hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện mục tiêu kép, đưa cả tỉnh An Giang chuyển sang trạng thái bình thường mới sớm nhất.

- Ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng tạm thời các biện pháp hành chính trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Ban hành Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền tạm thời công bố cấp độ dịch và các biện pháp áp dụng tương ứng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo Sở Y tế hàng tuần cập nhật, thông báo cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp thích ứng an toàn.

- Ban hành Kế hoạch số 692/KH-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh An Giang; Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 09/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2023.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn huyện đang thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở thực hiện kiểm soát theo các biện pháp áp dụng tương ứng với cấp độ dịch được quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính Phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; tăng cường cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân; tổ chức hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

II. Kết quả thực hiện:

1. Về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh COVID-19:

- Kể từ khi thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ người dân được di chuyển tự do từ các tỉnh, thành phố vào địa bàn tỉnh, cũng như di chuyển giữa các vùng nguy cơ cao, nguy cơ rất cao trên địa bàn tỉnh nhưng trong thời gian đó chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ. Đồng thời, ý thức tự bảo vệ của người dân chưa cao, còn chủ quan, lơ là, từ đó dịch bệnh đã lây lan trong cộng đồng, với số ca mắc bình quân 500 ca nhiễm/ngày, đỉnh cao có ngày hơn 800 ca mắc.

- Địa phương đã thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế, sự hỗ trợ của các bệnh viện tuyến Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai), thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Trung Vương)... Đến nay, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đã ổn định dù vẫn còn ca mắc mới, nhưng số lượng không cao, số trường hợp nặng, nguy kịch và tử vong thấp.

- Công tác xét nghiệm: thực hiện phương châm 04 tại chỗ, tỉnh đã đầu tư triển khai 08 phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 với 12 hệ thống Realtime RT-PCR đáp ứng nhu cầu xét nghiệm cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh. Việc xét nghiệm hiện nay chủ yếu thực hiện đối với các trường hợp bệnh đã được xác định qua test nhanh, các trường hợp nghi ngờ và tầm soát trong nhân viên y tế và khu vực nguy cơ.

- Công tác điều trị: tuy tình hình dịch bệnh trong tỉnh được ổn định nhưng vẫn duy trì hoạt động thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các bệnh viện tuyến tỉnh (điều trị bệnh nặng), Trung tâm Y tế tuyến huyện (điều trị bệnh nhân nhẹ, trung bình), Riêng Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 tại doanh trại Trung đoàn 892 (huyện Thoại Sơn) sẵn sàng tiếp nhận điều trị bệnh nhân của huyện Thoại Sơn và thành phố Long Xuyên.

- Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ trì tham mưu triển khai công tác vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế đảm bảo đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vắc xin. Tính đến ngày 06/10/2022, kết quả như sau:

+ Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: mũi 1 đạt **100,3%**, mũi 2 đạt **99,6%**, mũi nhắc lần 1 (mũi 3) đạt **66,7%**, mũi nhắc lần 2 (mũi 4) đạt **86,7%**.

+ Đối tượng trẻ em từ 12 đến 17 tuổi: mũi 1 đạt **105%**; mũi 2 đạt **100,7%**; Mũi 3 đạt **39,7%**.

+ Đối tượng trẻ em từ 05 đến 11 tuổi: mũi 1 đạt **88,8%**, mũi 2 đạt **71,5%**.

2. Về các giải pháp thực hiện an sinh xã hội, việc làm cho người lao động ổn định cuộc sống:

2.1. Đảm bảo an sinh xã hội:

- Được sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc các chính sách an sinh xã hội của tỉnh An Giang thời gian qua luôn được tỉnh quan tâm và người dân đồng tình, ủng hộ nên đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao phúc lợi xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Đã tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội do Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành. Tổ chức quản lý, theo dõi chặt chẽ các nguồn lực đầu tư cho chính sách an sinh xã hội, tập trung đầu mối quản lý các nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tích cực vận động toàn dân tham gia chương trình đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn. Triển khai phổ biến rộng rãi các chính sách an sinh xã hội bằng nhiều hình thức đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Các cấp, các ngành đã tăng cường vận động hỗ trợ các nguồn lực cho các đối tượng yếu thế khó khăn nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội,..., đồng thời ngân sách nhà nước đã ưu tiên bố trí để đảm bảo chi kịp thời các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế được Nhà nước và xã hội trợ giúp thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.

* Đẩy mạnh hoạt động tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID -19.

Trong 9 tháng năm 2022, Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh đã giải ngân số tiền hơn 895,5 tỷ đồng cho 25.661 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách, nguồn vốn đã giúp cho 10.192 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được vay vốn; giải quyết việc làm cho 4.740 lao động; giúp cho 4.791 học sinh sinh viên có vốn để trang trải chi phí học tập; giải ngân cho 419 học sinh mua máy tính học trực tuyến; cho vay 13 cơ sở giáo dục ngoài công lập gặp khó khăn do tạm ngưng hoạt động vì dịch COVID-19; giải ngân cho 8.822 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường; giải ngân để mua 06 căn hộ nhà ở xã hội; giải ngân 29 doanh nghiệp để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 7.159 lượt người lao động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giải ngân cho 92 lao động trang trải chi phí đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài,...

Chính sách tín dụng ưu đãi cùng với Chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đã góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới; góp phần hạn chế tình trạng học sinh sinh viên phải bỏ học do nguyên nhân gia đình gặp khó khăn về tài chính, nhiều hộ gia đình xây dựng được các công trình nước sạch và vệ sinh, nhiều hộ nghèo có nhà ở ổn định, khang trang hơn. Vốn tín dụng chính sách đã giúp cho

người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, góp phần ngăn chặn tệ nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn; làm quen với việc vay, trả nợ ngân hàng, thay đổi cơ bản nhận thức, sử dụng vốn có hiệu quả, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2.2. Phát triển thị trường lao động

a) Việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động

- Khảo sát, nắm bắt thông tin về nhu cầu tuyển dụng, người lao động bị mất việc, thông tin về đào tạo nghề kết nối trực tiếp với bộ phận nhân sự của doanh nghiệp, cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời chia sẻ thông tin lên website của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, “kết nối” người lao động và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong việc hỗ trợ đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh, góp phần phục hồi kinh tế sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Kết nối các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến giữa các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhằm giúp người lao động và doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian tìm kiếm việc làm và tuyển dụng lao động.

- Thông qua các chương trình, đề án: *hỗ trợ tạo việc làm, tự tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm* đã tạo điều kiện cho lao động nông thôn, lao động nữ, lao động là người tàn tật, người dân tộc thiểu số..., có cơ hội vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho bản thân vươn lên; góp phần hạn chế tình trạng “tín dụng đen” ở khu vực nông thôn.

- Chương trình hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài có ý nghĩa lớn bởi không chỉ vừa giải quyết việc làm, *tăng thu nhập* cho người lao động; những lao động này khi hết hợp đồng trở về nước, ngoài nguồn vốn mang về, nguồn vốn quý giá nhất chính là kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp - đặc biệt là những kỹ thuật công nghệ tiên tiến của nước họ đến làm việc sẽ được ứng dụng, triển khai hiệu quả tại quê hương.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đoàn thăm và làm việc với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (doanh nghiệp có đông lao động) nhằm nắm tình hình lao động, việc làm và các chế độ, chính sách về tiền lương, thời giờ làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, các quy định về công tác an toàn - vệ sinh lao động,... của người lao động. Qua đó, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của người lao động để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp.

- Kịp thời giải quyết tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động bị nghỉ việc do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thất nghiệp được chuyển đổi nghề nghiệp.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh (thuộc Sở LĐTBXH) đã Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động cho là **27.465** trường hợp (*Trong*

đó giới thiệu việc làm 4.263 trường hợp). Tổ chức được 17 điểm, cụm tư vấn kết nối việc làm cho người lao động tại 07 huyện, thị (Long Xuyên, Chợ Mới, Châu Thành, Tri Tôn, Tịnh Biên, Tân Châu, Châu Phú) và 01 Phiên giao dịch việc làm tại huyện Phú Tân. Kết quả: có 94 doanh nghiệp tham dự (33 trực tiếp và 61 trực tuyến), với 2.558 lao động tham dự (trong đó có 213 lượt lao động đăng ký tìm việc, 507 lao động được tư vấn trực tiếp, 51 lượt lao động được giới thiệu việc làm).

- Tính đến nay, toàn tỉnh có **343** lao động đã xuất cảnh (NB: 233 lao động, ĐL: 106 lao động, HQ: 02 lao động, Nga: 01 lao động, Indonesia: 01 lao động).

b) Đào tạo nghề:

- Chuyển đổi số trong quản lý Giáo dục nghề nghiệp được các trường cao đẳng, trung cấp quan tâm triển khai thực hiện, trước mắt các đơn vị chuyển quản lý thủ công sang quản lý trên hệ thống điện tử (như cơ sở dữ liệu về quản lý học sinh, Sinh viên, cán bộ nhà giáo; cơ sở vật chất, thiết bị; tuyển sinh...) đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện Kế hoạch số 366/KH-UBND, Sở LĐTBXH lồng ghép vào hội nghị triển khai công tác Giáo dục nghề nghiệp và chỉ đạo các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, phòng LĐTBXH huyện, thị, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; phối hợp với doanh nghiệp triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động giúp người lao động tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Tuy nhiên, tính đến nay, tỉnh sử dụng nguồn kinh phí địa phương năm 2022 và nguồn kinh phí CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 chuyển sang, kinh phí còn hạn chế, nên tỉnh tập trung thực hiện đào tạo cho lao động tại các ấp và xã trong lộ trình nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Vì vậy, các lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp chưa được triển khai thực hiện.

c) Chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng COVID-19:

- Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (sau đây gọi tắt *Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg*); Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 04/5/2022 về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang; qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí và thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho người lao động.

- Ngoài ra, Sở LĐTBXH có Công văn số 1174/SLĐTBXH-LĐVL về việc triển khai hướng dẫn hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Sau thời gian triển khai thực hiện, toàn tỉnh đã tiếp nhận, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho 5.550 lao động của 298 doanh nghiệp trên địa bàn với tổng số tiền hỗ trợ 8.387.000.000 đồng (trong đó có 66

doanh nghiệp với 432 lao động thuộc đối tượng quay trở lại thị trường lao động, số tiền hỗ trợ: 780.000.000 đồng), đến nay đã hoàn tất việc chi hỗ trợ người lao động (đạt tỷ lệ 100%).

III. Đánh giá chung

1. Mặt tích cực:

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân việc thực hiện mục tiêu kép vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội vừa đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 128/NQ-CP được các cấp, các ngành và Nhân dân thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 các cấp thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế để kịp thời triển khai, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh kịp thời, hiệu quả. Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn các huyện/thị xã/thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương thực hiện biện pháp hành chính trên phạm vi toàn tỉnh phù hợp với tình hình, diễn biến dịch. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch của từng địa phương, đơn vị; qua đó, ghi nhận những nỗ lực của các địa phương và kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện phòng chống dịch.

- Tỉnh kịp thời chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo đà phát triển trong thời gian tới. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, chia sẻ, đồng hành cùng các cấp, các ngành và địa phương trong phòng, chống dịch bệnh, tuân thủ nghiêm các hướng dẫn về các biện pháp y tế, đảm bảo an toàn trong thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát, khoanh vùng, truy vết và áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời các chuỗi lây nhiễm trong cộng đồng. Tổ chức tốt việc thu dung, điều trị bệnh nhân.

- Các chính sách hỗ trợ của Trung ương đã cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu đời sống của nhân dân lao động, san sẻ một phần khó khăn cho người sử dụng lao động, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế mới tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất, kinh doanh sau dịch.

- Các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động, có trách nhiệm với người lao động trong doanh nghiệp, là chỗ dựa cho người lao

động, góp phần xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện trong doanh nghiệp.

- Công tác thông tin, tuyên truyền được chú trọng, thực hiện đồng bộ, đầy đủ, công khai từ Trung ương đến địa phương để người dân, người lao động, doanh nghiệp và cán bộ cơ sở biết, nắm vững và thực hiện.

- Thời gian qua, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tình hình sạt lở, thiên tai diễn biến phức tạp, nhưng với sự quan tâm, nỗ lực và triển khai đồng bộ các giải pháp của các cấp, các ngành tiếp tục được quan tâm thực hiện với kết quả chuyển biến ngày càng tích cực, đã hoàn thành và vượt kế hoạch.

- Đối tượng thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội ngày càng được mở rộng, đa dạng về hình thức hỗ trợ và gia tăng về số lượng; nhiều đối tượng khó khăn đã sử dụng có hiệu quả nguồn hỗ trợ để ổn định cuộc sống.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở một số cấp ủy chưa thống nhất, thiếu linh hoạt, một số địa phương chưa theo dõi, quản lý, kiểm soát hiệu quả đối với người từ vùng dịch về và người ra vào địa phương. Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, một bộ phận cán bộ, người dân thích ứng linh hoạt nhưng chưa đảm bảo an toàn dẫn đến công tác kiểm soát dịch bệnh tại một số địa phương, đơn vị chưa thật sự hiệu quả.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế.

- Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc huy động và tuyển dụng lao động để khôi phục sản xuất...

- Mặc dù đã có những giải pháp phòng, chống dịch kịp thời nhưng với tốc độ lây lan nhanh của biến chủng Omicron; sự gia tăng các định bệnh lưu hành (Sốt xuất huyết, Tay chân miệng) và sự xuất hiện của bệnh Đậu mùa khỉ, vi rút Adeno đã gây áp lực lên hệ thống y tế của tỉnh.

- Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cho nên tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do đó nhu cầu tuyển dụng hạn chế. Các phiên giao dịch việc làm tạm ngưng làm ảnh hưởng đến công tác kết nối doanh nghiệp và người lao động.

- Lực lượng lao động được giải quyết việc làm đa số là lao động phổ thông nên việc làm chưa thật sự ổn định, lâu dài. Vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động nên lao động thường biến động (*đặc biệt là lao động phổ thông*) gây khó khăn trong công tác quản lý lao động trên địa bàn tỉnh.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, sạt lở bờ sông thường xuyên diễn ra làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Đời sống của một bộ phận người dân còn nhiều khó khăn nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kinh phí của 03 Chương trình MTQG chậm được phân bổ. Vì vậy, các lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp chưa có kinh phí triển khai thực hiện.

IV. Giải pháp thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết 128/NQ-CP phù hợp tình hình hiện nay.

- Thường xuyên phối hợp liên ngành nắm tình hình lao động, việc làm trong các doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài của Trung ương và địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chủ động chuẩn bị các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

- Đổi mới hoạt động của các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, nâng chất lượng các phiên giao dịch việc làm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dịch vụ việc làm nhằm kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động với doanh nghiệp tích cực, hiệu quả. Phối hợp UBND các huyện, thị, thành phố; trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông... tổ chức Phiên giao dịch việc làm và tư vấn việc làm cho người lao động, học sinh, sinh viên,... Phối hợp các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long tổ chức Phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối cung - cầu giữa các tỉnh với nhau.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền pháp luật về lao động (trong đó có chính sách Bảo hiểm thất nghiệp) bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn. Tạo điều kiện hỗ trợ người thất nghiệp sớm quay lại thị trường lao động như: tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm; định hướng học nghề cho người lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tích cực vận động toàn dân tham gia chương trình đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn. Triển khai phổ biến rộng rãi các chính sách an sinh xã hội bằng nhiều hình thức đến mọi tầng lớp nhân dân như: tuyên truyền trên đài phát thanh truyền hình, đài truyền thanh địa phương, cầm nang, tờ rơi, báo chí, trên website chuyên ngành... tạo điều kiện cho tất cả cán bộ và các đối tượng thụ hưởng biết được chính sách của nhà nước.

- Tiếp tục tăng cường vận động hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế khó khăn, đồng thời ngân sách ưu tiên bố trí để đảm bảo chi kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Đề nghị các cấp, các ngành phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các Hội đoàn thể tăng cường vận động, huy động nguồn lực thực hiện các chính sách, dự án lớn cần có sự đóng góp của cộng đồng xã hội. Ngoài ra, từng địa phương cần ưu tiên chi từ nguồn ngân sách để đảm bảo cho các chính sách an sinh xã hội được thực

hiện đúng theo quy định, không được sử dụng sai mục đích đối với nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho an sinh xã hội.

V. Kiến nghị, đề xuất

- Chính phủ, Bộ Y tế sớm ban hành chính sách hỗ trợ nhân viên y tế, đặc biệt là y tế tuyến cơ sở.

- Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2025, nhằm tăng cường năng lực cho tuyến y tế cơ sở thực hiện tốt chăm sóc sức khoẻ nhân dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, gắn các giải pháp thực hiện an sinh xã hội, việc làm cho người lao động ổn định cuộc sống trong tình hình hiện nay"./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND,
- TT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước